ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 119 /2026/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành tiêu chí thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành tiêu chí thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành tiêu chí thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030 *(chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã; các thôn, bản (gọi chung là thôn); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030.

b) Chủ trì triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030 được giao phụ trách trong vòng 20 ngày kể từ ngày ban hành quyết định này đảm bảo đồng bộ với các hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và giám sát thực hiện các tiêu chí.

3. Ủy ban nhân dân các xã

a) Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Tổ chức thẩm định, xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn xã theo quy định.

c) Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản, xóm đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực vùng núi, vùng bãi ngang ven biển tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2019 - 2020 hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo TW các CTMTQG (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và MT, Vụ Pháp chế (để b/c);
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Điều phối TW CTMTQG;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, các VP.

LNT_QĐ40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Trần Anh Dũng

Phụ lục

TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 119 /2026/QĐ-UBND ngày 23 /9/2026 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn			Sở, ngành, đoàn thể phụ trách
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
1	Hạ tầng kinh tế kỹ thuật	1.1. Đường thôn, ngõ xóm được cứng hóa (nhựa hóa, bê tông hóa) đảm bảo kết nối và thoát nước, được bảo trì hàng năm, có biển chỉ dẫn giao thông và các công trình phụ trợ khác	100%	≥90%	≥60%	Sở Xây dựng
		1.2. Tỷ lệ đường thôn, ngõ xóm có hệ thống điện chiếu sáng vào ban đêm (khuyến khích sử dụng hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời)	≥90%	≥80%	≥70%	
		1.3. Tỷ lệ km đường thôn được trồng cây xanh dọc tuyến (Tỷ lệ này được xác định đối với các tuyến đường trục thôn; không bao gồm các đoạn tuyến không đủ quỹ đất bố trí cây xanh đảm bảo an toàn giao thông đường bộ hoặc vị trí có nguy cơ gây ảnh hưởng đến kết cấu, an toàn của các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, nổi và công trình xây dựng liền kề)	≥50%			
		1.4. Tỷ lệ hộ gia đình trong thôn đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	100%		≥99%	Sở Công thương
		1.5. 100% cụm dân cư, hộ gia đình trong thôn có khả năng tiếp cận và kết nối mạng internet hoặc mạng di động 4G/5G khi có nhu cầu	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Khoa học và Công nghệ
		1.6. Nhà Văn hóa thôn có hệ thống Wi-Fi miễn phí, hoạt động thông suốt 24/24h, có bảng hướng dẫn truy cập được dán công khai tại nơi dễ nhìn (tốc độ tối thiểu 50Mbps)	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Giảm nghèo và an sinh	2.1. Tỷ lệ nghèo đa chiều	≤2%	≤4%	≤6%	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn			Sở, ngành, đoàn thể phụ trách
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
	xã hội	2.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố	≥95%	≥85%	≥75%	Sở Xây dựng
		2.3. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥80% (trong đó: 70% tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung)	≥70% (trong đó: 60% tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước tập trung)	≥55% (bao gồm tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ công trình cấp nước hộ gia đình và công trình cấp nước tập trung (nếu có))	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		2.4. Tỷ lệ hộ gia đình trong thôn đạt tiêu chuẩn "5 không, 3 sạch, 3 an"	Đạt	Đạt	Đạt	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
3	Văn hóa, y tế, giáo dục	3.1. Có nhà Văn hóa thôn, điểm vui chơi giải trí cho trẻ em và người cao tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		3.2. Có hương ước, quy ước được cơ quan có thẩm quyền cấp xã công nhận và có 100% người dân thực hiện đúng quy ước, hương ước và có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật, nhóm sở thích hoặc câu lạc bộ thể dục, thể thao (gọi chung là câu lạc bộ) được thành lập và hoạt động thường xuyên	Đạt	Đạt	Đạt	
		3.3. Có 01 nhân viên y tế thôn; 01 cộng tác viên dân số	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Y tế
		3.4. Tỷ lệ người dân trong thôn tham gia bảo hiểm y tế	≥96,5%			
		3.5. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Đạt	Đạt	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn			Sở, ngành, đoàn thể phụ trách
			Thôn thuộc xã nhóm 1	Thôn thuộc xã nhóm 2	Thôn thuộc xã nhóm 3	
4	Môi trường và cảnh quan	4.1. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	≥85%	≥82%	≥80%	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		4.2. Tỷ lệ chất thải chăn nuôi, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, xử lý, tái chế bằng các biện pháp phù hợp	≥95%	≥92%	≥90%	
		4.3. Tỷ lệ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường	≥90%	≥85%	≥80%	
		4.4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Hệ thống quốc phòng, an ninh	5.1. Không có công dân vi phạm luật nghĩa vụ quân sự trong năm xét công nhận	Đạt	Đạt	Đạt	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
		5.2. Không có cá nhân hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, phá hoại các mục tiêu, công trình liên quan đến an ninh quốc gia, truyền đạo trái pháp luật; không có công dân của thôn phạm tội nghiêm trọng trở lên trong năm xét công nhận	Đạt	Đạt	Đạt	Công an tỉnh
		5.3. Thôn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự	Đạt	Đạt	Đạt	